

Bản án số: 26/2017/DS-ST  
Ngày: 10-7-2017  
V/v tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Mai Thanh Tú.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1/ Bà Bùi Thị Hải Đường;

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trương Thái Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 351/2016/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2016 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2017/QĐST-DS ngày 31/5/2017, giữa các đương sự:

1/ **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố 1, phường 4, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim E, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Số 3, tổ 2, ấp B, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; (văn bản ủy quyền ngày 24/5/2017). (Có mặt).

2/ **Bị đơn:** Bà Ngô Thị Mỹ C, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp B, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 12 năm 2016 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị Ngọc L trình bày: Bà có cho bà Ngô Thị Mỹ C vay tiền 05 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 18/02/2015 (ÂL) bà C vay số tiền là 25.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 24/02/2015 (ÂL) bà C vay số tiền là 10.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào ngày 03/3/2015 (ÂL) bà C vay số tiền là 50.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào ngày 24/4/2015 (ÂL) bà C vay số tiền là 40.000.000 đồng.

Lần thứ năm: Vào ngày 10/6/2015 (ÂL) bà C vay số tiền là 20.000.000 đồng.

Tổng cộng bà C đã vay của bà số tiền là 145.000.000 đồng. Khi vay thì bà C đều có ký tên vào giấy vay tiền đối với mỗi lần vay, và hai bên thỏa thuận lãi suất theo ngân hàng nhà nước quy định. Mục đích vay tiền là để bà C làm ăn. Tuy nhiên từ khi vay cho đến nay thì bà C vẫn chưa trả cho bà bất kỳ khoản tiền nào. Mặc dù bà L có đến đòi nhưng bà C chỉ hứa hẹn và cố tình trốn tránh không chịu trả. Nay bà L yêu cầu bà C có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ gốc là 145.000.000 đồng và tiền lãi là 21.000.000 đồng, tổng cộng là 166.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu quan điểm: Xét thấy Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không ý kiến gì thêm. Về nội dung: Việc vay tiền giữa bà L và bà C là thật, nay bà C cố tình trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ. Qua xác minh chính quyền địa phương thì xác định hiện tại bà C vẫn còn đi về tại khu nhà trọ của bà, bà biết việc bà L khởi kiện bà, nhưng bà vẫn cố tình lẩn tránh. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L. Buộc bà C phải có trách nhiệm trả cho bà L số tiền nợ vay còn thiếu là 145.000.000 đồng và tiền lãi theo yêu cầu của bà L là có căn cứ.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Bị đơn bà Ngô Thị Mỹ C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà C.

[2] Bà Trần Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị Mỹ C phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền 145.000.000 đồng và tiền lãi là 21.000.000 đồng. Xét thấy phía bà L xuất trình các giấy nợ do bà Ngô Thị Mỹ C ký tên đề các ngày 18/02/2015 (ÂL), 24/02/2015 (ÂL), 03/3/2015 (ÂL), 24/4/2015 (ÂL), 10/6/2015 (ÂL) tổng cộng số tiền là 145.000.000 đồng. Các chứng cứ trên được Tòa án thông báo hợp lệ nhiều lần về việc tòa án đang thụ lý vụ việc trên cho phía bị đơn là bà C, tuy nhiên bà C không có ý kiến gì. Qua xác minh chính quyền địa phương nơi bà C có khu nhà trọ cho công nhân thuê tháng, cũng là nơi bà C cư trú, được chính quyền địa phương cho biết bà C chỉ về khu nhà trọ của mình vào ban đêm và bà C biết rõ việc khởi kiện của bà L về các số nợ trên, nhưng bà C cố tình trốn tránh. Do đó Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là chứng cứ không phải chứng minh, bởi lẽ bà C biết nhưng bà không có ý kiến gì. Từ đó xét thấy các hợp đồng vay tài sản do bà L cung cấp là thật và bà L yêu cầu bà C phải trả số tiền nợ còn thiếu là 145.000.000 đồng theo các giấy nợ trên là có cơ sở. Vì vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L đối với bà C là có căn cứ theo quy định tại Điều 463; 466 của Bộ luật dân sự.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Trong đơn khởi kiện cũng như Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi trên số tiền nợ vay từ ngày 10/6/2015 (ÂL) cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 21.000.000 đồng. Xét thấy, do trong hợp đồng các bên không có thỏa thuận lãi suất. Do đó lãi suất chậm trả

được thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự. Đối chiếu với số tiền gốc trên thời gian chậm trả thì số tiền lãi 21.000.000 đồng phía nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 21.000.000 đồng tiền lãi suất được chấp nhận.

[4] Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2016/QĐ-BPKCTT ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu tiếp tục được duy trì đến khi có quyết định khác của Tòa án.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì bà Châu phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 147; 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc L đối với bà Ngô Thị Mỹ C.

Buộc bà Ngô Thị Mỹ C có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Ngọc L số tiền là 166.000.000 (một trăm sáu mươi sáu triệu) đồng, (trong đó nợ gốc là 145.000.000 đồng và tiền lãi là 21.000.000 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2/ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2016/QĐ-BPKCTT ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu tiếp tục được duy trì đến khi có quyết định khác của Tòa án.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ngô Thị Mỹ C phải chịu 8.300.000 (tám triệu ba trăm ngàn) đồng.

Bà Trần Thị Ngọc L không phải chịu án phí, Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho bà Trần Thị Ngọc L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 4.150.000 (bốn triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014745 ngày 15 tháng 12 năm 2016.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- CC THA Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

***Mai Thanh Tú***